

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH MINH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 83/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2024

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Phi Hùng

Ông Bùi Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không tham dự.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/11/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **A**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. Bị đơn: Anh **Kh**, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm B, phường V, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2024 của nguyên đơn chị A trình bày:

Về hôn nhân: Chị A và anh Kh tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh V vào ngày 01/4/2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng về sau này thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, khi đó thì Kh bỏ nhà đi. Hiện tại thì chị và anh Kh sống ly thân từ tháng 4 năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không thể hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Khoa.

Về con chung: Chị A và anh Kh có 02 con chung là Nguyễn D, sinh ngày 03/8/2016 và Nguyễn M, sinh ngày 15/10/2020. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay thì 02 con do chị A nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định. Hiện tại thì cháu D đang học lớp 3, cháu M đang học lớp chồi tại Trường học gần nhà. Về điều kiện kinh tế hiện tại thì chị có thu nhập ổn định, có nghề làm tóc đủ điều kiện để lo cho 02 con. Do đó, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung vì chị mong muốn cho 02 con ở cùng nhau và ổn định việc học hành. Về cấp dưỡng cho 02 con thì chị chưa có yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Quá trình chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản hòa giải ngày 30/10/2024 bị đơn anh Kh trình bày:*

Về hôn nhân: Thống nhất với trình bày của chị A về quá trình hình thành hôn nhân. Về nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do chị A lấy tiền nhà chuyển cho người khác nên dẫn đến cự cãi. Mặt khác, vợ chồng chung sống chung với nhau không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2023 cho đến nay, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh không đồng ý ly hôn với chị A vì mong muốn 02 con có cuộc sống tốt, có đầy đủ cha, mẹ ở chung. Trường hợp nếu chị A đồng ý giao cho anh nuôi 01 con chung là cháu Nguyễn M thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn D, sinh ngày 03/8/2016 và Nguyễn M, sinh ngày 15/10/2020 hiện do chị A nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và đang được đi học ổn định. Trong thời gian vợ chồng ly thân, anh có đến thăm con thì thấy con phát triển bình thường và không ai ngăn cản việc anh thăm con. Trường hợp nếu ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn M và không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con. Hiện tại thì anh làm nghề tự do có thu nhập hàng tháng từ 7.000.000đ đến 7.500.000đ, có đủ khả năng nuôi con. Khi nuôi con thì anh sẽ đưa con về ở chung nhà cùng với mẹ và người anh ruột của anh tại Thị xã BM.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại phiên tòa, chị A và anh Kh không có bổ sung tài liệu, chứng cứ mới và đồng ý thuận tình ly hôn với nhau. Chị A vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Anh Kh yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu M và không yêu cầu chị A cấp dưỡng cho con.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ việc thì bị đơn cư trú tại thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong vụ án này, đại diện Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa do không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị A và anh Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh TV vào ngày 01/4/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Tại phiên tòa, chị A và anh Kh tự nguyện đồng ý thuận tình ly hôn với nhau vì cả hai đều thừa nhận cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh Kh là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được công nhận.

[3] Về con chung:

Chị A và anh Kh có 02 con chung là Nguyễn D, sinh ngày 03/8/2016 và Nguyễn M, sinh ngày 15/10/2020.

Chị A và anh Kh chưa thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con cũng như quyền, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Tuy nhiên, chị A và anh Kh đều thừa nhận từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì 02 con do chị A trực tiếp nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định và 02 con học hành đầy đủ. Trong thời gian chị A nuôi con, anh Kh có tới lui thăm nom con không ai ngăn cản. Mặt khác, về điều kiện hiện nay thì nơi ở của chị A và 02 con gần trường học, chị A có thu nhập ổn định và nguyện vọng của cháu Nguyễn D muốn sống chung với chị A.

Để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục hiện nay của cháu D và cháu M cũng như 02 cháu ở cùng với chị A nhằm duy trì ổn định về tâm lý, tình cảm của con. Do đó, tiếp tục giao 02 con chung là cháu D và cháu M cho chị A nuôi dưỡng. Chị A tự nguyện không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng cho con nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh Kh đều khai không có, không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh Kh.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị A.

Giao 02 con chung là cháu Nguyễn D, sinh ngày 03/8/2016 và cháu Nguyễn M, sinh ngày 15/10/2020 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Kh chưa phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị A và anh Kh đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012903 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

5. Về thời hạn kháng cáo: Chị A và anh Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND TX Bình Minh;
- Chi cục THADS TXBM;
- UBND xã H;
- Các đ/s;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa